TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HSST
Ngày: 17-10 -2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ TỈNH LAI CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Tần Cao Sơn.

Ông: Lò Văn Chiên.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lù Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2018/HSST, ngày 14 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2018/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Thào A L, tên gọi khác: không; sinh năm: 1969; tại xã T, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nơi làm việc, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: bản K, xã T, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; giới tính: Nam; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: đạo tin lành; con ông Thào A C và bà Vàng Thị D (cả hai đều đã chết), gia đình có 02 anh, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; bị cáo có vợ là Vàng Thị X, sinh năm 1975 và có 05 con, các con đều từ 17 tuổi trở lên; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/6/2018 đến ngày 21/6/2018 được chuyển biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo được triệu tập có mặt tại phiên tòa.

-Người tham gia tố tụng khác:

+Người làm chứng: anh Phu Khừ G, sinh năm 1960; địa chỉ: Bản U, xã D, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 11/6/2018, Thào A L, sinh năm 1969, trú tại bản K, xã T, huyện Phong thổ, tỉnh Lai Châu, một mình đi đến bản S, xã D huyện Phong Thổ để tìm mua ma túy. Khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc bản S, L gặp một người đàn ông dân tộc Dao (L không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) hỏi L có lấy ma túy không.

Thào A L trả lời đang muốn mua ma túy. Qua trao đổi, L đã mua của người đó được 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng buộc túm lại giá 500.000 đồng và 01 gói Thuốc phiện gói ngoài bằng vỏ gói mì tôm đốt túm lại giá 500.000 đồng. Mua bán xong người đàn ông đi đâu L không biết, còn L cất cả hai gói vào túi quần bên trái đang mặc đi về nhà không cho ai biết. Đến sáng ngày 12/6/2018, thấy không có ai ở nhà, L lấy Thuốc phiện và Heroine mua được ra, cấu một ít Heroine để sử dụng cho bản thân rồi chia gói Heroine ra thành hai phần gói bằng mảnh nilon màu hồng đốt túm lại; L tiếp tục chia gói Thuốc phiện làm hai phần mỗi phần gói bằng nilon loại vỏ gói mì tôm và lấy mảnh nilon màu hồng gói hai gói Thuốc phiện lại. Chia xong, Thào A L cho tất cả vào trong một lọ nhựa màu trắng bên ngoài có chữ Trung Quốc có sẵn trong nhà và cất vào túi áo ngực bên trái đang mặc mang theo trên người để sử dụng dần và có ai hỏi mua thì bán. Sau đó Thào A L đến nhà Lý Seo V ở bản U, xã D, huyện Phong Thổ (V là bạn quen biết do cùng nghiện ma túy) để chơi. Khi đến nhà V, L vào trong nhà thấy V không có ở nhà, trong nhà cũng không có ai, L ngồi hút thuốc lào thì có một người đàn ông dân tộc Hà nhì (L chỉ biết là người Hà nhì ở trong bản với V) đến tìm V để mua ma túy. Thấy người đó hỏi mua ma túy L bảo L có cả Thuốc phiện và Heroine. Hai bên trao đổi L đã bán cho người đó mỗi loại một ít được 345.000 đồng. Gói Heroine và Thuốc phiện sau khi bán L gói lại, cất giấu như cũ. Sau khi bán Heroine và Thuốc phiện xong người đàn ông đó ra khỏi nhà V đi đâu L không biết, còn L cũng đi xuống chợ Dào San. Khoảng gần 15 giờ cùng ngày Thào A L quay lại nhà V nhưng V vẫn không có nhà, tại nhà V, Thào A L gặp một người tên là Phu Khừ G, sinh năm 1969, ở cùng bản với V đang ngồi ăn cơm một mình, thấy vậy L vào ngồi ăn cơm cùng. Khi L và G đang ngồi ăn cơm thì có tổ công tác Công an huyện Phong Thổ làm nhiệm vụ phát hiện nghi vấn đã vào nhà V kiểm tra. Qua vận động L đã tự giác lấy từ trong túi áo khoác đang mặc bên trái ra lọ nhựa bên trong có hai gói nilon màu hồng buộc túm lại trong cùng là chất bột khô, vón cục màu trắng L khai là Heroine cùng hai gói nhỏ được gói ngoài bằng mảnh nilon loại vỏ bao mì tôm mở ra bên trong là chất nhựa dẻo màu nâu đen, có mùi hắc L khai là Thuốc phiện; Ngoài ra cơ quan điều tra còn tạm giữ 345.000 đồng L khai là tiền do bán ma túy mà có.

Số tang vật thu giữ của Thào A L gồm: chất bột khô, vón cục, màu trắng có khối lượng *0,67gam* (Không phẩy sáu mươi bảy gam) và chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc có khối lượng *4,48gam* (Bốn phẩy bốn mươi tám gam). Cơ quan điều tra đã trích *0,12gam* (Không phẩy mười hai gam) chất bột khô, vón cục, màu trắng và *1,08gam* (Một phẩy không tám gam) chất nhựa dẻo màu nâu đen có mùi hắc làm mẫu vật gửi đi giám định.

Bản kết luận giám định số: 274/GĐ-KTHS, ngày 16/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận *"Số chất bột khô, vón cục, màu trắng bắt quả tang thu giữ của Thào A L có khối lượng là **0,67g**; Số chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc bắt quả tang thu giữ của Thào A L có khối lượng **4,48g**; Mẫu chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Thào A L gửi đến giám định là ma túy loại Heroine; Mẫu chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc, thu giữ của Thào A L gửi đến giám định là ma túy loại Thuốc phiện*...không hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định".

Với những tình tiết như trên, tại bản cáo trạng số: 37/CT-VKS-PT, ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Thào A L về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc việc hỏi, tranh luận Kiểm sát viên thực hành quyền công tố khẳng định quyết định truy tố là đúng cần giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Thào A L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo, đồng thời đề nghị tịch thu số tiền 345.000 đồng sung quỹ nhà nước và tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, cùng án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra bị cáo Thào A L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Tại phiên tòa bị cáo tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới; bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; bị cáo không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của bị cáo.

Kết thúc phần tranh tụng được nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo có thái độ thành khẩn và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, kiểm sát viên, bị cáo đều đề nghị tiếp tục xét xử. Xét việc người làm chứng vắng mặt không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người này.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng, lời khai của người làm chứng Phu Khừ G, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ khẳng định khoảng 15 giờ ngày 12/6/2018, tại nhà ở của Lý Seo V, ở bản U, xã D, huyện Phong thổ, tỉnh Lai Châu,

Thào A L, sinh năm 1969, trú tại bản K, xã T, huyện Phong Thổ đang cất giấu trong túi áo khoác bên trái đang mặc trên người 01 lọ nhựa màu trắng, vỏ ngoài có chữ Trung Quốc, bên trong có: 02 gói Heroine đều được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng buộc túm lại có khối lượng 0,67 gam; 02 gói Thuốc phiện mỗi gói đều được gói bằng vỏ gói mì tôm, lớp ngoài cùng hai gói là mảnh nilon màu hồng buộc túm lại có khối lượng 4,48 gam và số tiền 345.000 đồng mà L khai bán Thuốc phiện và Heroine cho một đối tượng không quen biết tại nhà Lý Seo V. Về nguồn gốc ma túy L khai mua của một người không quen ở khu vực bản Sểnh Sảng B, xã Dào San vào ngày 11/6/2018. Sau khi mua được L mang về nhà và đã sử dụng cho bản thân một ít Heroin rồi L chia mỗi loại làm hai gói, cho vào lọ nhựa mang theo người đi đến nhà Lý Seo V. Mục đích L mua về để sử dụng cho bản thân và và bán lẻ kiếm lời. Khi mang số ma túy đến nhà Lý Seo Vu chơi L đã bán mỗi loại ma túy một ít cho một người không quen biết, số còn thì bị phát hiện thu giữ.

Hành vi nêu trên của bị cáo là hành vi mua bán trái phép chất ma túy, là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta; Bản thân bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do vậy, đủ kết luận bị cáo Thào A L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo có từ hai loại ma túy, nên để khẳng định bị cáo phạm tội theo khung khoản nào của tội mua bán trái phép chất ma túy cần xác định tổng khối lượng các chất ma túy. Theo điểm o khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: *"Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm n khoản này"* thì phạm tội theo khoản 2 Điều 251, mà mỗi loại ma túy đó đều dưới mức tối thiểu ở khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, căn cứ Điều 1, Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 quy định về tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy một số điều của Bộ luật hình sự 2015. Vậy tỷ lệ phần trăm về khối lượng Heroine và Thuốc phiện của Thào A L là **14,296%,** so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là dưới 100% nên tổng khối lượng của Heroine và Thuốc phiện trong trường hợp của bị cáo chỉ thuộc quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vậy Bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, điều luật quy định:

"Khoản 1: Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm"

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, nó hủy hoại sức khỏe con người, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng người nghiện ma túy trong xã hội. Đảng và Nhà nước ta nghiêm khắc xử lý đối với loại tội phạm này. Do vậy buộc bị cáo đi tập trung cải tạo một thời gian theo Điều 38 Bộ luật Hình sự để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai

báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, không được đi học, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội khó khăn nên ảnh hưởng về nhận thức là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng xét nhân thân bị cáo là người nghiện ma túy và sử dụng ma túy. Do vậy để bị cáo có thời gian cai nghiện được ma túy, sớm hòa nhập cộng đồng cũng như để phòng ngừa chung cần xử phạt bị cáo với mức án cao tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là hợp lý.

[5] Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là 0,55 gam Heroine và 1,08 gam Thuốc phiện, cùng toàn bộ vỏ niêm phong cũ đã được niêm phong trong một phong bì thư là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Còn số tiền 345.000 đồng là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước (*các vật chứng trên có đặc điểm và hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện như biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản và biên bản mở niên phong cùng ngày 13/9/2018giữa Công an huyện Phong Thổ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ).*

[6]Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm ruộng không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông dân tộc Dao ở khu vực bản S, xã D, huyện Phong Thổ nhưng không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể và bị cáo có bán ma túy cho một người đàn ông dân tộc Hà nhì cũng không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, do vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ xử lý hai đối tượng này trong vụ án là có căn cứ.

[8]Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo và tại phiên tòa có lời trình bày xin miễn án phí là có căn cứ theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Thào A L phạm tội " *Mua bán trái phép chất ma tuý*".

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thào A L 03 (Ba) năm tù (khấu trừ 09 ngày bị tạm giữ cho bị cáo). Vậy bị cáo còn phải chấp hành **02** (Hai) năm **11** (Mười một) tháng **21** (Hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3/ Về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự miễn hình bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

4/ Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu một phong bì đã được niêm phong (bên trong có 0,55 gam Heroine và 1,08 gam Thuốc phiện, cùng toàn bộ vỏ niêm phong cũ) để tiêu hủy; Tịch thu 345.000 đồng thu giữ của bị cáo để nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Phong bì niêm phong hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/9/2018, giữa cơ quan Công an huyện Phong Thổ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

5/ Về án phí: Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thào A L.

6/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND hai cấp;
- CQĐT cùng cấp;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- THADS cùng cấp;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
-Lưu: THA-HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà